

Số: 828 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, điều chỉnh nội dung Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 17/GP-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông cho phép Công ty TNHH Sơn Trung Kim được khai thác đá xây dựng tại mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số

103/TTr-STNMT ngày 07 tháng 6 năm 2024, Công văn số 1569/STNMT-KSTNN ngày 08 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Bổ sung, điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cụ thể như sau:

Các nội dung trước khi bổ sung, điều chỉnh:

“Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông” của Công ty TNHH MTV Thiện Phú như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 05 ha (năm hecta) có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất toàn mỏ: 931.611 m³, trong đó cấp 121: 874.894 m³, cấp 122: 56.717 m³.

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác (cấp 121+122): 682.285 m³.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này.”

Các nội dung sau khi bổ sung, điều chỉnh:

“Thông qua Báo cáo bổ sung công trình thăm dò đánh giá chất lượng, trữ lượng khoáng sản đi kèm sử dụng làm vật liệu san lấp trong diện tích khai thác mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức và phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 05 ha (năm hecta) có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo

Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất toàn mỏ: 931.611 m³, trong đó cấp 121: 874.894 m³, cấp 122: 56.717 m³.

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác (cấp 121+122): 682.285 m³.

3. Khoáng sản đi kèm: Đất đá làm vật liệu san lấp

- Trữ lượng cấp 122: 180.838 m³ (trong đó bao gồm cả đất đá tại bãi thải của mỏ).

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác (cấp 122): 180.838 m³.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, đất đá làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này.”

2. Điều chỉnh nội dung Điều 2 Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cụ thể như sau:

Các nội dung trước khi điều chỉnh:

“Các tài liệu báo cáo được sử dụng để nghiên cứu thiết kế khai thác, dự án đầu tư và giao nộp lưu trữ địa chất, các mẫu vật giao cho Công ty TNHH MTV Thiện Phú lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình sử dụng cần lưu ý các ý kiến nhận xét của Hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Đắk Nông và các chuyên gia tư vấn Hội đồng.”

Các nội dung sau khi điều chỉnh:

“Các tài liệu báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ, các mẫu vật giao cho Công ty TNHH Sơn Trung Kim lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.”

* **Lý do điều chỉnh, bổ sung:** Công ty TNHH Sơn Trung Kim đã thỏa thuận việc hoàn trả chi phí đầu tư thăm dò khoáng sản mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức với Công ty TNHH MTV Thiện Phú theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 3, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 5481/UBND-NN ngày 03/10/2017 và thực hiện bổ sung công trình thăm dò đánh giá trữ lượng, chất lượng khoáng sản đi kèm làm vật liệu san lấp tại mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức tại Công văn số 8033/UBND-NNTNMT ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh.

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức; Giám đốc Công ty TNHH Sơn Trung Kim và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NNTNMT(N).

2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên



PHỤ LỤC SỐ 01:
TỌA ĐỘ KHU THẨM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
ĐÁ BAZAN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ
ĐẮK NGO, HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số **828** /QĐ-UBND ngày **12** tháng 7 năm 2024
của UBND tỉnh Đắk Nông)

Điểm góc	Tọa độ VN.2000, kinh tuyến trục 108,5 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
(Diện tích 05ha)		
M1	1326426	377258
M2	1326481	377362
M3	1326403	377453
M4	1326366	377414
M5	1326373	377336
M6	1326152	377326
M7	1326114	377376
M8	1326045	377340
M9	1326057	377236
M10	1326245	377219

/ 9



PHỤ LỤC SỐ 02:
THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ BAZAN LÀM
VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI KHU VỰC
XÃ ĐẮK NGO, HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Quyết định số **128** /QĐ-UBND ngày **12** tháng 7 năm 2024
của UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	1-121	33	150.107,3	
2	2-121	35	443.061,3	
3	3-121	35	281.725	
Tổng 121			874.894	
4	4-122	35	56.717	
Tổng 122			56.717	
Tổng 121+122			931.611	

2. Khoáng sản đi kèm: Đất đá làm vật liệu san lấp

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	1-122	4	51.185	
2	2-122	4	48.749	
3	3-122	4	80.904	
Tổng 122			180.838	
Tổng 122			180.838	

2/

ĐẮK NÔNG